

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng
của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (nhiệm kỳ 2019-2024)

BAN THƯỜNG TRỰC ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;
Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015;
Căn cứ Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện hành;
Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-MTTW ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhiệm kỳ 2019-2024;

Căn cứ Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Xét đề nghị của Văn phòng - Tổ chức và Hội đồng Thi đua, khen thưởng cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quy chế Thi đua, khen thưởng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh nhiệm kỳ 2019-2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 76/QĐ-MTTQ-BTT ngày 06/11/2015 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh nhiệm kỳ 2014-2019.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các Ban chuyên môn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức thành viên và hệ thống MTTQ các cấp trong tỉnh căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- BTT.UBTW MTTQVN;
- HĐ TĐ-KT tỉnh Tây Ninh;
- Trưởng KTĐ; các tổ chức thành viên;
- BTT.UBMTTQVN tỉnh Tây Ninh;
- BTT.UBMTTQVN huyện, thị, thành phố;
- Lưu VP-TC.



QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (Nhiệm kỳ 2019-2024)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 53/QĐ-MTTQ-BTT, ngày 18 tháng 5 năm 2020
của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, mục đích, nguyên tắc; tổ chức thi đua, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trao tặng; thủ tục, hồ sơ xét khen thưởng và một số nội dung liên quan đến công tác thi đua khen thưởng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh; các tập thể, cá nhân thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

- Các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; các tập thể, cá nhân thuộc tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh;

- Các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các doanh nghiệp, doanh nhân và các tầng lớp nhân dân; tổ chức, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có đóng góp thiết thực cho công tác Mặt trận, cho sự nghiệp Đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn tỉnh

Điều 3. Mục đích của công tác thi đua, khen thưởng

Nhằm tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, truyền thống yêu nước, năng động, sáng tạo vươn lên thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (nhiệm kỳ 2019- 2024), góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua

1. Nguyên tắc thi đua: Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác, cùng phát triển.

2. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào việc đăng ký thi đua của các tập thể, cá nhân theo mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung thi đua. Những tập thể, cá nhân không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

Điều 5. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ khen thưởng

1. Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời. Tập thể, cá nhân được khen thưởng phải thực sự tiêu biểu, xứng đáng là gương sáng cho tập thể, cá nhân khác noi theo. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một tập thể hoặc cá nhân (trừ Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Đại đoàn kết dân tộc”); không tặng

thường nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần và khuyến khích bằng vật chất.

2. Căn cứ khen thưởng phải đảm bảo tương xứng với thành tích đạt được, không nhất thiết phải khen theo trình tự từ mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng các tầng lớp nhân dân đã có những hành động, việc làm hy sinh vì cộng đồng, có nhiều sáng kiến trong lao động, sản xuất, kinh doanh và các thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp có nhiều đóng góp cho công tác Mặt trận, cho sự nghiệp Đại đoàn kết toàn dân tộc.

Quan tâm khen thưởng cá nhân, tập thể từ yếu kém phấn đấu trở thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua; cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, học tập, công tác; các tôn giáo, dân tộc thiểu số.

Chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì ưu tiên lựa chọn cá nhân là nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

Không xét khen thưởng đối với những trường hợp sau: tập thể, cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên trong kỳ phát động thi đua; tập thể có cá nhân bị kỷ luật (Đảng, chính quyền, đoàn thể...) từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong kỳ phát động thi đua; hồ sơ đề nghị khen thưởng không đúng thủ tục, quy trình và thời gian quy định.

3. Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.

Trong một năm, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ tặng Bằng khen hoặc đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước một lần đối với mỗi tập thể, cá nhân (trừ khen thưởng đột xuất; khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng theo niên hạn).

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp nào chủ trì phát động thi đua theo chuyên đề, thi đua theo đợt thì chủ yếu sử dụng hình thức khen thưởng của cấp mình; trường hợp thành tích xuất sắc, tiêu biểu có tác dụng đối với phạm vi cấp nào thì đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp đó khen thưởng.

Khi tổng kết các cuộc vận động, phong trào thi đua có thời gian từ 05 năm trở lên, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và các tổ chức thành viên ở Trung ương lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu trình Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng thưởng Bằng khen hoặc đề nghị khen

thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Lao động các hạng nhưng phải có kế hoạch thống nhất với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tiêu chuẩn và cách thức xét chọn.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Tổ chức thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua gồm:

- Thi đua thường xuyên;
- Thi đua theo đợt (theo chuyên đề).

2. Thẩm quyền phát động và phạm vi tổ chức thi đua gồm:

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh tổ chức phát động thi đua trong phạm vi cơ quan và địa phương mình.
- Trưởng Khối, Cụm thi đua có trách nhiệm tổ chức phát động thi đua, giám sát việc triển khai thực hiện phong trào thi đua giữa các đơn vị thuộc Khối, Cụm thi đua và tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua.

3. Nội dung thi đua gồm:

- Nội dung thi đua thường xuyên: Thực hiện các nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hàng năm;
- Nội dung thi đua theo đợt (theo chuyên đề) là thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", phong trào thi đua "Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế" và các lĩnh vực khác do Mặt trận chủ trì và phát động...

Điều 7. Các danh hiệu thi đua

Các danh hiệu thi đua: "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", "Chiến sĩ thi đua cấp ngành", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"; "Tập thể lao động tiên tiến", "Tập thể lao động xuất sắc", "Cờ thi đua của Chính phủ" thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

CHƯƠNG III

HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 8. Khen thưởng của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam

1. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Đại đoàn kết dân tộc":

Tặng một lần duy nhất cho những cá nhân có quá trình công tác, cống hiến cho sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và công tác Mặt trận. Điều kiện và tiêu chuẩn cụ thể như sau:

- Đối với Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh làm chuyên trách công tác Mặt trận có tổng thời gian làm công tác Mặt trận ít nhất là 05 năm.
- Đối với Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh không làm

chuyên trách công tác Mặt trận có tổng thời gian tham gia Mặt trận ít nhất là 10 năm.

- Đối với Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã làm chuyên trách công tác Mặt trận và Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư có tổng thời gian làm công tác Mặt trận ít nhất là 10 năm.

- Đối với Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã không làm chuyên trách công tác Mặt trận có tổng thời gian tham gia Mặt trận ít nhất là 15 năm.

- Đối với các cán bộ chuyên trách công tác Mặt trận thuộc cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp từ cấp tỉnh tới cấp huyện có thời gian công tác Mặt trận ít nhất là 10 năm. Đối với nhân viên hành chính, quản trị, tạp vụ, lái xe... có thời gian công tác Mặt trận ít nhất là 15 năm.

- Đối với Ủy viên Hội đồng tư vấn (Ban tư vấn) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, huyện có nhiều thành tích đóng góp xuất sắc trong việc tư vấn cho Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp về các lĩnh vực do Hội đồng tư vấn (Ban tư vấn) phụ trách và phải có thời gian tham gia Hội đồng tư vấn (Ban tư vấn) ít nhất từ 05 năm trở lên thì được Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xem xét, trình Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng Kỷ niệm chương.

- Đối với cán bộ Đảng, chính quyền và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đã đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo chủ chốt có nhiều thành tích xuất sắc công lao to lớn trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức mình đóng góp thiết thực trực tiếp cho công tác Mặt trận, cho sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc thì được Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xem xét, trình Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng Kỷ niệm chương.

- Đối với cá nhân khác (ở trong và ngoài nước) có đóng góp đặc biệt về trí tuệ và vật chất cho công tác Mặt trận, cho sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc thì được Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xem xét, trình Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng Kỷ niệm chương.

Các trường hợp trên trong quá trình tham gia công tác Mặt trận được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng thưởng bằng khen thì mỗi bằng khen được cộng 01 năm công tác để tặng Kỷ niệm chương; được tặng thưởng bằng khen của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh thì được cộng thêm 06 tháng công tác để tặng Kỷ niệm chương.

Các trường hợp đã có quá trình công tác chuyên trách trong các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp từ 05 năm trở lên sau đó chuyển sang làm công tác chuyên trách Mặt trận các cấp thì được xét tặng Kỷ niệm chương trước thời hạn là 02 năm.

Các cán bộ chuyên trách công tác Mặt trận trong trường hợp có đủ thời gian công tác quy định nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến dưới mức buộc thôi việc thì trong thời gian bị kỷ luật không được xét tặng Kỷ niệm chương và thời gian bị kỷ luật không được tính thời gian để xét tặng Kỷ niệm chương.

Trường hợp cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc hoặc tham gia Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở nhiều cấp khác nhau hoặc tuổi đã cao (từ 70 tuổi trở lên)... thì có thể đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương trước thời hạn quy định, nhưng cũng phải có trên ½ (một phần hai) số năm tham gia công tác Mặt trận đã

quy định ở trên. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sẽ xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể trên cơ sở đề nghị của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh.

Các trường hợp đã nghỉ hưu chưa được tặng Kỷ niệm chương mà đảm bảo các quy định trên thì được xem xét tặng Kỷ niệm chương.

2. BẰNG KHEN CỦA ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MTTQ VIỆT NAM

2.1. Tiêu chuẩn:

1. Xét tặng hằng năm cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh; Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư và các cá nhân thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đạt tiêu chuẩn sau:

Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh có thành tích xuất sắc được bình xét theo các tiêu chí thi đua do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn.

Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét theo các tiêu chí thi đua do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh hướng dẫn. Tỷ lệ xét tặng: cứ 05 huyện được đề nghị khen 01 huyện.

Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét theo các tiêu chí thi đua do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện hướng dẫn. Tỷ lệ xét tặng: cứ 35 xã được đề nghị khen 01 xã.

Đối với Ban công tác Mặt trận: cứ 150 Ban công tác Mặt trận được đề nghị khen 01 Ban công tác Mặt trận.

Đối với cá nhân phải hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao trong năm. Mỗi tỉnh được đề nghị không quá 02 cá nhân thuộc cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và theo tỷ lệ 01 cá nhân/01 huyện (cứ 01 huyện được đề nghị không quá 01 cá nhân).

2. Xét tặng cho các tập thể, hộ gia đình, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", phong trào thi đua "Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế", thi đua các hoạt động do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì phát động (tiêu chuẩn và chỉ tiêu thực hiện theo hướng dẫn của từng cuộc vận động, phong trào thi đua).

3. Xét tặng cho các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tập thể, cá nhân thuộc các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có nhiều thành tích xuất sắc trong việc phối hợp thực hiện các nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sẽ xem xét, trình Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng thưởng tại các Hội nghị có quy mô lớn mang tính toàn quốc do các Tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở Trung ương chủ trì tổ chức.

4. Xét tặng cho các công dân chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, là tấm gương sáng đã có những hành động, việc làm

hy sinh vì cộng đồng hoặc đã có 02 sáng kiến, phát minh, sáng chế được công nhận và áp dụng hiệu quả trong đời sống, xã hội hoặc có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, ổn định từ 05 năm trở lên và tạo việc làm cho nhiều người lao động, góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

5. Xét tặng cho các gia đình gương mẫu chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai, tiền và tài sản cho địa phương, xã hội.

6. Xét tặng các chức sắc tôn giáo, doanh nghiệp, doanh nhân, các tập đoàn, tổng công ty có nhiều đóng góp tích cực trong thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, nhất là việc ủng hộ "Quỹ vì người nghèo" và các công tác an sinh - xã hội.

7. Xét tặng cho tổ chức, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển tình hữu nghị, hợp tác giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước trong khu vực và trên thế giới. Thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2.2. Số lượng đề nghị tặng bằng khen hằng năm:

Căn cứ vào tiêu chuẩn trên, hằng năm Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xét tặng 20 bằng khen cho 09 tập thể và 11 cá nhân, cụ thể:

- 02 bằng khen cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Việt Nam cấp huyện
- 03 bằng khen cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Việt Nam cấp xã
- 04 bằng khen cho Ban công tác Mặt trận
- 02 bằng khen cho cá nhân thuộc cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Việt Nam tỉnh
- 09 bằng khen cho cá nhân thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Việt Nam cấp dưới (mỗi huyện, thị, thành phố 01 cá nhân).

Điều 9. Bằng khen của Ủy ban Nhân dân tỉnh

a. Tiêu chuẩn:

Tập thể, cá nhân được khen được khen thưởng phải chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có thành tích tiêu biểu trong công tác Mặt trận, thực hiện tốt chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp, của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp trên và các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, góp phần tăng cường và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở cơ sở. Cụ thể như sau:

*** Đối với tập thể:**

- Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã:
 - + Đơn vị đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc nhất trong thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động.
 - + Đạt từ 90% tổng điểm thi đua trở lên.
 - + Có các hoạt động phong trào nổi bật, có sáng kiến, mô hình hay trong các phong trào, các cuộc vận động.
 - + Vận động Quỹ "Vì Người nghèo" vượt 10% trở lên.

- Đối với Ban công tác Mặt trận:
 - + Đơn vị đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc nhất trong thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động.
 - + Đạt từ 90% tổng điểm thi đua trở lên.
 - + Có các hoạt động phong trào nổi bật, có sáng kiến, mô hình hay trong các phong trào, các cuộc vận động.
- Đối với Tổ dân cư tự quản:
 - + Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động mọi người trong Tổ chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ công dân.
 - + Có mô hình giúp nhau khi có thành viên trong tổ gặp khó khăn, hoạn nạn.
 - + Tổ đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; không phát sinh điểm tệ nạn xã hội; không có cá nhân vi phạm pháp luật.
 - + Thực hiện tốt công tác hòa giải (hòa giải đạt từ 80% trở lên trên tổng số vụ việc).
 - + Thực hiện tốt công tác giữ gìn vệ sinh chung, không xảy ra ô nhiễm môi trường trong tổ và khu dân cư.
 - + Gia đình trong tổ đều đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
 - + Tích cực tham gia góp ý hoạt động của các cơ quan Nhà nước, cán bộ, công nhân, viên chức, đại biểu dân cử ở địa phương.

*** Đối với cá nhân:**

Các cá nhân tiêu biểu trong số các tập thể Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Ban Công tác Mặt trận ấp (khu phố) có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, được chọn khen thưởng; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có sáng kiến trong công tác Mặt trận, cùng cố khối đại đoàn kết toàn dân được cấp có thẩm quyền công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b. Số lượng tặng bằng khen hằng năm:

Trên cơ sở đề nghị của các địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng như sau:

*** Đối với tập thể: 01 cờ và 54 bằng khen**

- Cờ dẫn đầu cho huyện xếp hạng nhất phong trào thi đua hàng năm
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện: 02
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã: 04
- Ban Công tác Mặt trận ấp (khu phố): 20
- Tổ Dân cư tự quản: 28

*** Đối với cá nhân: 14 bằng khen**

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã: 04
- Trưởng (Phó) ban Công tác Mặt trận ấp (khu phố): 10

Điều 10. Bằng khen của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

a. Tiêu chuẩn:

- Đối với tập thể:

Là tập thể tiêu biểu trong số các tập thể có ít nhất 01 năm đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” đối với các Ban chuyên môn cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Các tổ chức thành viên có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, Chương trình phối hợp thống nhất hành động của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh hàng năm.

- Đối với cá nhân:

Đối với cán bộ cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh là cá nhân tiêu biểu trong số các cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm đạt chất lượng hiệu quả cao trong từng Ban chuyên môn, Văn phòng - Tổ chức. Đối với Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có đóng góp nổi bật trong phong trào thi đua hàng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

b. Số lượng xét tặng hàng năm:

- Đối với tập thể: 17 bằng khen

Trên cơ sở đề nghị khen thưởng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh bình xét, chọn 16 tập thể tặng bằng khen, cụ thể:

- + 02 Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện
- + 06 Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã
- + 04 Ban công tác Mặt trận ấp (khu phố)
- + 04 Tổ dân cư tự quản
- + 01 tổ chức thành viên

- Đối với cá nhân: 13 bằng khen

- + 01 cá nhân là Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh
- + 01 cán bộ chuyên trách cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh
- + 02 cá nhân thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện
- + 02 cá nhân thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã
- + 02 Trưởng (Phó) ban Công tác Mặt trận ấp (khu phố)
- + 04 Tổ trưởng (phó) Tổ Dân cư tự quản
- + 01 cá nhân thuộc tổ chức thành viên

Điều 11. Khen thưởng tổng kết các phong trào, các cuộc vận động và khen thưởng đột xuất: cho các tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong các phong trào thi đua, các cuộc vận động, các chuyên đề, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh sẽ căn cứ vào số lượng, tiêu chuẩn được quy định cụ thể trong các hướng dẫn liên quan đề nghị hình thức khen thưởng phù hợp.

- Các tập thể, hộ gia đình hoặc cá nhân đã có thành tích đóng góp, hỗ trợ, làm công tác an sinh xã hội, từ thiện, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh có giá trị từ 30 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng được tặng Bằng khen của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và hiện vật lưu niệm kèm theo.

- Các tập thể, hộ gia đình hoặc cá nhân đã có thành tích đóng góp, hỗ trợ, làm công tác an sinh xã hội, từ thiện, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh có giá trị

từ 100 triệu đồng trở lên được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh và hiện vật lưu niệm kèm theo.

- Các tập thể hoặc cá nhân đã có thành tích vận động đóng góp, hỗ trợ, làm công tác an sinh xã hội, từ thiện, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh và hiện vật lưu niệm kèm theo.

Chương IV

THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 12. Hồ sơ đề nghị khen thưởng; thời hạn nộp hồ sơ

Căn cứ từng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp hoàn thiện hồ sơ đóng thành quyển theo danh hiệu và hình thức khen thưởng, xét tặng thưởng hoặc đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên khen thưởng.

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng:

- Tờ trình của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp đề nghị khen thưởng;

- Biên bản họp của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cấp đề nghị khen thưởng

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đạt được trong năm (*theo mẫu*) và các danh hiệu thi đua, khen thưởng các năm trước liền kề có ý kiến xác nhận của Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp đề nghị và ý kiến của cấp ủy cùng cấp.

- Biểu tổng hợp đánh giá phân loại thi đua năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Ban công tác Mặt trận.

* Ghi chú:

- Hồ sơ khen thưởng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tặng gồm 01 bộ hồ sơ.

- Hồ sơ do UBND tỉnh, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khen thưởng: Hồ sơ khen thưởng gồm 03 bộ hồ sơ.

* Đối với đơn vị nhận Cờ “**Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua**”; có thêm các văn bản sau:

- Bản đề nghị kèm theo Biên bản họp xét thi đua;

- Ý kiến nhận xét, đánh giá bằng văn bản của Thường trực cấp ủy cùng cấp xác nhận Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp được khen thưởng là đơn vị dẫn đầu trong năm.

* Đối với **Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Đại đoàn kết dân tộc”** cho cá nhân cần có:

- Báo cáo quá trình đóng góp của cá nhân cho sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc theo từng thời gian công tác và lĩnh vực được phân công; thành tích đạt được có ý kiến xác nhận của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp đề nghị và ý kiến của cấp ủy cùng cấp.

2. Thời hạn nộp hồ sơ:

- Tặng kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Đại đoàn kết dân tộc” trước ngày 01/5 hàng năm.

- Khen thưởng dịp tổng kết năm trước ngày 01/12 hằng năm.
- Khen thưởng đột xuất trước 30 ngày diễn ra hội nghị sơ kết, tổng kết.

3. Nơi nộp hồ sơ:

Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Tây Ninh (*Văn phòng - Tổ chức*).

Chương V

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ MỨC CHI TIỀN THƯỞNG

Điều 13. Quỹ thi đua, khen thưởng:

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp được hình thành, quản lý, sử dụng và quyết toán theo đúng các quy định của Bộ Tài chính và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của địa phương.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh ra Quyết định khen thưởng và chi tiền thưởng từ quỹ Thi đua, Khen thưởng cơ quan quản lý cân đối trong nguồn chi thường xuyên và các nguồn kinh phí đặc thù của cơ quan.

Điều 14. Mức tiền thưởng:

Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và mức khen thưởng của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thực hiện trên cơ sở hiệp y thống nhất với Sở Tài chính và Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Điều 15. Điều khoản thi hành:

1. Quy chế này gồm 5 Chương, 15 Điều và có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Các Quy chế, Hướng dẫn trái với Quy chế này không còn hiệu lực thi hành.
3. Văn phòng, các Ban chuyên môn cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn thi đua hằng năm đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phù hợp với tình hình thực tế.
4. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp kịp thời phản ánh về thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (*qua Văn phòng - Tổ chức Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh*) để tổng hợp trình Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.